

Bản án số: 09 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/3/2024
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang; Bà Phạm Thị Thu Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, về "*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H H Byă sinh năm 1988. Địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Bà H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đ. Ông C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà H H Byă trình bày:*

Bà H H Byă và ông Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà H và ông C chung sống hạnh phúc. Sau đó, ông C rượu chè, cờ bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, nên vợ chồng không còn sống với nhau và liên hệ gì với nhau từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không

còn, bà H và ông C không thể tiếp tục chung sống với nhau, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông C.

Bà H và ông C có một con chung là Y Nguyễn Tuấn A Byã sinh ngày 09/11/2016. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H H Byã không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn C, nhưng ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H.*

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 27 tháng 12 năm 2023, anh Y Nguyễn Tuấn A Byã trình bày như sau:*

Anh Y Nguyễn Tuấn A Byã là con của bà H và ông C. Anh Tuấn A đang học lớp 2 trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Nếu Tòa án giải quyết cho bà H và ông C ly hôn, nguyện vọng của anh Tuấn A được bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn bà H chấp hành đúng theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông C không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H. Xử cho bà H được ly hôn với ông C; Giao con Y Nguyễn Tuấn A Byã sinh ngày 09/11/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn bà H H Byã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C, khi ly hôn bà H được nuôi con chung. Đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, bị đơn ông C có nơi cư trú tại huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông C vẫn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông C.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H H Byă và ông Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đ. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, bà H và ông C phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay, bà H và ông C không còn sống với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho ông C, nhưng ông C không trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, chứng tỏ ông C không có thiện chí muốn hoà giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng để đoàn tụ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông C.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông C có một con chung là Y Nguyễn Tuấn A Byă sinh ngày 09/11/2016. Xét thấy, Y Nguyễn Tuấn A Byă hiện nay đang được bà H nuôi dưỡng, cho đi học, cuộc sống ổn định. Mặt khác, cháu Tuấn A cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Tuấn A, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H. Giao con cho bà H trực tiếp nuôi con là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H H Byă không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà H H Byă là người dân tộc thiểu số (Ê đê) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bà H có đơn đề nghị miễn án phí. Nên bà H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H H Byă:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà H H Byă được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con Y Nguyễn Tuấn A Byă sinh ngày 09/11/2016 cho bà H H Byă trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà H H Byă được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Trả lại cho bà H H Byă 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2022/000678 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án HNGĐ-ST trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án HNGĐ-ST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- UBND xã Cư M'Ta;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương